

BÀI 6: PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU.

1. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH CỦA ĐHQGHN VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

a. Tên chính sách & mục tiêu

- ĐHQGHN triển khai học phần “Nhập môn công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo” dành cho toàn bộ sinh viên đại học chính quy, bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm 2025 (áp dụng từ năm học 2025-2026).
- Mục tiêu của chính sách là:
 - o Trang bị kiến thức nền tảng về công nghệ số, tư duy số và ứng dụng AI;
 - o Phát triển kỹ năng sử dụng AI hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp tương lai;
 - o Nâng cao nhận thức về liên chính học thuật, đạo đức số và trách nhiệm khi sử dụng AI, tránh lạm dụng dẫn đến gian lận hoặc lệ thuộc công nghệ.

b. Nội dung chính

- Học phần có 3 tín chỉ, thiết kế theo mô hình mô-đun linh hoạt, với nội dung bắt buộc và tự chọn phù hợp từng nhóm ngành (Khoa học tự nhiên & Công nghệ, Khoa học xã hội - Nhân văn, Kinh tế - Luật, Ngoại ngữ, Giáo dục...).
- Nội dung giảng dạy bao gồm:
 - o Kiến thức cơ bản về công nghệ số, AI và các ứng dụng thực tiễn;
 - o Kỹ năng khai thác dữ liệu, giao tiếp số, sáng tạo số, bảo mật và an toàn thông tin;
 - o Ứng dụng AI trong học tập, nghiên cứu và các lĩnh vực chuyên môn;
 - o Liên chính học thuật, đạo đức AI và tư duy phản biện độc lập.

c. Hình thức triển khai

- Giảng dạy trực tuyến toàn phần, linh hoạt với video bài giảng chất lượng cao, thực hành tình huống thực tế, thảo luận nhóm trực tuyến, bài tập mô phỏng và dự án ứng dụng đơn giản.

d. Nhận định Chính sách này thể hiện sự chủ động của ĐHQGHN trong chuyển đổi số giáo dục đại học, không chỉ trang bị kỹ năng kỹ thuật mà còn nhấn mạnh đạo đức và trách nhiệm, góp phần xây dựng thế hệ sinh viên sẵn sàng cho kỷ nguyên AI, đồng thời giảm thiểu rủi ro gian lận học thuật.

2. THỰC HIỆN MỘT NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI AI

a. Nhiệm vụ học tập được chọn

- Viết bài luận ngắn (350–450 từ) về chủ đề: “Lợi ích và thách thức của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học Việt Nam”.

b. Ghi lại các prompt đã sử dụng Prompt 1: “Viết một bài luận khoảng 350 từ bằng tiếng Việt về lợi ích và thách thức của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đại học Việt Nam. Tập trung vào các khía cạnh cá nhân hóa học tập, hỗ trợ nghiên cứu, rủi ro đạo đức và ví dụ thực tiễn.”

Prompt 2 (chỉnh sửa): “Cải thiện bài luận trước để tăng tính học thuật: sử dụng ngôn ngữ trang trọng, thêm cấu trúc rõ ràng (mở bài, thân bài, kết luận), bổ sung ví dụ cụ thể từ Việt Nam và nhấn mạnh đạo đức sử dụng AI. Giữ độ dài khoảng 400 từ.”

c. Đầu ra của AI Đầu ra từ Prompt 1: Trí tuệ nhân tạo (AI) đang mang lại nhiều thay đổi tích cực cho giáo dục đại học Việt Nam. Lợi ích nổi bật là cá nhân hóa học tập, với các nền tảng AI điều chỉnh nội dung phù hợp trình độ sinh viên, giúp tăng hiệu quả tiếp thu. AI còn hỗ trợ nghiên cứu bằng cách xử lý dữ liệu lớn nhanh chóng, phân tích tài liệu và gợi ý ý tưởng mới. Ví dụ, các công cụ như ChatGPT giúp sinh viên brainstorm ý tưởng bài luận hoặc dịch tài liệu. Tuy nhiên, thách thức lớn là rủi ro gian lận học thuật khi sinh viên sao chép nội dung AI mà không chỉnh sửa. Ngoài ra, lệ thuộc AI có thể làm giảm kỹ năng tư duy độc lập, và vấn đề bảo mật dữ liệu cá nhân cũng đáng lo ngại.

Đầu ra từ Prompt 2: Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, trí tuệ nhân tạo (AI) đang đóng vai trò quan trọng trong giáo dục đại học Việt Nam. Về lợi ích, AI hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm học tập thông qua các hệ thống thích ứng, như nền

tăng học trực tuyến điều chỉnh bài giảng theo tiến độ và phong cách của từng sinh viên, giúp nâng cao hiệu quả đào tạo. Trong nghiên cứu, AI thúc đẩy xử lý dữ liệu lớn và phân tích ngôn ngữ tự nhiên, ví dụ như ứng dụng tại các trường đại học lớn để hỗ trợ phân tích tài liệu khoa học. Tuy nhiên, thách thức không nhỏ bao gồm rủi ro vi phạm liêm chính học thuật khi sinh viên lạm dụng AI để hoàn thành bài tập mà không tư duy cá nhân, dẫn đến thiếu kỹ năng phản biện. Hơn nữa, vấn đề đạo đức như thiên kiến dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư cần được chú trọng. Để tận dụng tối đa AI, cần xây dựng hướng dẫn sử dụng có trách nhiệm, kết hợp đào tạo đạo đức số cho sinh viên.

d. Cách đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI Đánh giá đầu ra: I. Độ chính xác nội dung: Nội dung phù hợp chủ đề, đưa ra lợi ích và thách thức cân bằng, có ví dụ liên quan đến Việt Nam. II. Ngôn ngữ & học thuật: Phiên bản đầu còn phổ thông, thiếu cấu trúc chặt chẽ; phiên bản sau học thuật hơn nhưng cần bổ sung dẫn chứng cụ thể và kết luận mạnh mẽ hơn.

Chỉnh sửa tích hợp: • Sửa lỗi logic và bổ sung ví dụ thực tiễn (như học phần AI bắt buộc tại ĐHQGHN). • Thêm phân tích sâu về đạo đức, nhấn mạnh vai trò tư duy con người. • Kết luận bằng khuyến nghị sử dụng AI như công cụ hỗ trợ, không thay thế.

e. Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch Trong bài luận cuối cùng, thêm chú thích: “Bài luận này sử dụng công cụ AI (như Grok) để tạo bản nháp ban đầu và chỉnh sửa ngôn ngữ; tất cả nội dung chính, phân tích và chỉnh sửa cuối cùng do tác giả thực hiện để đảm bảo tính nguyên bản, chính xác và phù hợp với chuẩn mực học thuật.”

3. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ

DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT I. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian

lận học thuật • Hỗ trợ hợp lý: Sử dụng AI để gợi ý ý tưởng, cấu trúc bài viết, chỉnh sửa ngôn ngữ hoặc tổng hợp tài liệu ban đầu. • Gian lận học thuật:

Nội dung bản nội dung AI mà không chỉnh sửa đáng kể, hoặc sử dụng AI để hoàn thành toàn bộ bài thi/bài tập mà không có sự tham gia tư duy cá nhân.

Giải pháp: Minh bạch khai báo sử dụng AI, tự đánh giá và biên tập đầu ra, tuân thủ quy định trường học về liêm chính.

II. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn • Nội dung AI được tạo từ dữ liệu huấn luyện lớn, có nguy cơ vi phạm bản quyền nếu sao chép gián tiếp. • Người dùng cần trích dẫn nguồn AI (ví dụ: “Được hỗ trợ bởi Grok/xAI”), tránh sử dụng nguyên văn mà không ghi nguồn, và chịu trách nhiệm về tính chính xác.

III. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng • Tích cực: Tăng hiệu quả, hỗ trợ tư duy sáng tạo và tiếp cận kiến thức nhanh chóng. • Tiêu cực: Lệ thuộc AI làm giảm khả năng tự nghiên cứu, viết lách và phản biện độc lập. Cân bằng: Xem AI như trợ lý, khuyến khích sử dụng kết hợp với học tập chủ động và đào tạo đạo đức số.

4. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM (6 NGUYÊN TẮC)

5. Minh bạch tuyệt đối: Luôn khai báo rõ ràng mức độ và cách thức sử dụng AI trong mọi sản phẩm học thuật.
6. Tư duy chủ động: Chỉ dùng AI để hỗ trợ ý tưởng hoặc chỉnh sửa, không để AI thay thế hoàn toàn quá trình sáng tạo và phân tích.
7. Tuân thủ liêm chính: Không sử dụng AI để gian lận, sao chép hoặc nộp sản phẩm AI nguyên bản.
8. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: Trích dẫn nguồn AI và kiểm tra tính nguyên bản, tránh vi phạm bản quyền.
9. Đánh giá phê phán: Luôn kiểm chứng đầu ra AI về độ chính xác, thiên kiến và phù hợp đạo đức.
10. Bảo mật và trách nhiệm xã hội: Không nhập dữ liệu nhạy cảm vào AI, ưu tiên công cụ đáng tin cậy và xem xét tác động xã hội của việc sử dụng AI.
11. TẠO INFOGRAPHIC MINH HỌA "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT"